Nhịp đập thị trường trước giờ mở cửa

Ngày phát hành: 30/10/2026

4,5 /10

Thận trọng, giữ tỷ trọng thấp và chờ kiểm định vùng 1.746-1.751

VN-Index mở cửa ở đỉnh phiên 1.769,55 rồi trượt về 1.755,61 (-11,04 điểm, -0,62%) với 215 mã giảm so với 97 mã tăng - giá dầu thế giới vẫn trên 100 USD/thùng nhưng cổ phiếu dầu khí lại là nhóm "hết xăng" sớm nhất phiên.

VĨ MÔ TRONG NƯỚC

VN-Index đóng cửa	**1.755,61 điểm**
Thay đổi	**-11,04 (-0,62%)**
Cao nhất phiên	**1.769,55 điểm**
Độ rộng (tăng/giảm)	**97 / 215**
Thanh khoản	**14.505,3 tỷ đồng**
Khối ngoại giải ngân/rút ròng	**-455,5 tỷ đồng**
Tự doanh giải ngân/rút ròng	**-282,0 tỷ đồng**
LS liên ngân hàng qua đêm	**Chưa có số liệu**
NHNN bơm/hút ròng OMO	**Chưa có số liệu**
Tỷ giá trung tâm	**25.644 VND/USD**

VĨ MÔ QUỐC TẾ

Wall Street: Phố Wall giảm phiên 29/10 khi Alphabet lao dốc lịch sử sau KQKD dưới kỳ vọng: S&P 500 -23,59 điểm (-0,3%) còn 7.720,39; Dow -132,54 điểm (-0,3%) còn 52.342,56; Nasdaq -365,13 điểm (-1,4%) còn 26.184,72; Russell 2000 ngược dòng +1% lên 2.859,22. Châu Á: Nikkei 225 ở 63.759,01 điểm (-1,39%), Hang Seng 22.958,65 điểm.

Dầu thô: Dầu hạ nhiệt trong phiên 29/10 (giờ Mỹ): WTI quanh 101,5-102 USD/thùng, Brent lùi dưới 114 USD/thùng khi nỗ lực hòa bình Mỹ-Iran làm dịu lo ngại nguồn cung; mặt bằng giá vẫn cao hơn khoảng 12% so với một tháng trước.

Chính sách Fed: Fed giữ lãi suất ở 3,75%-4,00% tại cuộc họp 28/10, ghi nhận kinh tế tăng trưởng vững và lạm phát còn dai dẳng nhưng chưa phát tín hiệu rõ về lộ trình. Chưa có số liệu xác suất CME FedWatch tại thời điểm tổng hợp.

Dòng tiền lớn: Khối ngoại rút ròng 455,5 tỷ đồng trên HOSE, phiên thứ 5 liên tiếp: TCB 118,39 tỷ, FPT 114,46 tỷ, SSI 78,93 tỷ; chiều giải ngân ròng dẫn đầu là VPB 82,99 tỷ, HPG 63,63 tỷ, SHB 43,56 tỷ. Tự doanh rút ròng 282 tỷ đồng. Năng lượng giảm 3,64% (PVP, PVT giảm sàn; BSR, PLX -3,8%); cảng biển, xây dựng chịu áp lực (VSC, CTD -4,85%, GMD -3,52%); HPG, GVR, VPL là điểm tựa hiếm hoi.

DOANH NGHIỆP / NGÀNH ĐÁNG CHÚ Ý

DẦU KHÍ: PVT, BSR & PLX

Rủi ro

- PVT giảm sàn 6,78% còn 21.300 đồng với khối lượng gấp 2,73 lần trung bình 20 phiên, thủng MA50 (22.700); PLX giảm 3,82% còn 34.000 đồng (gấp 2,01 lần), dưới MA50 (36.240) và MA200 (40.510); BSR giảm 3,83% còn 27.650 đồng, thủng MA50 (29.130).
- Nhóm năng lượng giảm 3,64% dù giá dầu neo trên 100 USD/thùng, trong bối cảnh lo ngại địa chính trị Mỹ-Iran trước bầu cử giữa nhiệm kỳ 03/11; PVT và PLX nằm trong nhóm tín hiệu rủi ro của danh mục nội bộ.

TCB

Trung lập

- TCB giao dịch không hưởng quyền phát hành cổ phiếu tỷ lệ 50% ngày 29/10 nên giá tham chiếu điều chỉnh (bảng điện hiển thị -33,28%); theo giá điều chỉnh, TCB đứng giá 22.350 đồng, khối lượng gấp 1,28 lần, trên MA50 (21.770) và MA200 (21.520).
- Khối ngoại rút ròng 118,39 tỷ đồng - mạnh nhất HOSE, đảo chiều sau chuỗi 9 phiên giải ngân ròng liên tiếp.

HPG

Tích cực

- HPG tăng 2,17% lên 21.200 đồng với khối lượng gấp 1,91 lần trung bình 20 phiên, vượt lại MA50 (21.050) nhưng còn dưới MA200 (23.040).
- Khối ngoại giải ngân ròng 63,63 tỷ đồng; HPG dẫn đầu nhóm đóng góp điểm tích cực cho VN-Index trong phiên sắc đỏ lan rộng.

PNJ

Rủi ro

- PNJ giảm 6,41% còn 16.050 đồng, sát đáy 52 tuần (16.000), cách xa MA50 (29.490) và MA200 (55.900).
- Khối lượng chỉ 0,70 lần trung bình 20 phiên - giá giảm sâu mà không cần nhiều cung, cho thấy lực cầu bắt đáy vẫn vắng; chưa có tín hiệu Stopping Volume.

CẢNG BIỂN: GMD & VSC

Rủi ro

- GMD giảm 3,52% còn 52.100 đồng, thủng MA50 (52.490), còn trên MA200 (49.870); mã nằm trong nhóm tín hiệu rủi ro của danh mục nội bộ.
- VSC giảm 4,83% còn 13.800 đồng với khối lượng gấp 1,77 lần, về sát MA50 (13.700) và dưới xa MA200 (18.870); HAH giảm 3,06% - áp lực cung lan rộng cả nhóm cảng, vận tải biển.

SGN

Tích cực

- SGN tăng trần 6,97% lên 56.800 đồng với khối lượng gấp 4,13 lần trung bình 20 phiên, vượt cả MA50 (52.470) và MA200 (54.260).
- Lực cầu đón đầu ngày GDKHQ cổ tức tiền mặt 25% vào 04/11 (thực hiện 26/11); cách đỉnh 52 tuần (64.400) khoảng 13%.

KỊCH BẢN GIAO DỊCH (WYCKOFF + MINERVINI SEPA)

Tích lũy
Giai đoạn Wyckoff

Stage 1
Minervini Stage

HỖ TRỢ MẠNH	HỖ TRỢ GẦN	KHÁNG CỰ GẦN	KHÁNG CỰ MẠNH
1.721 - 1.738	1.746 - 1.751	1.767 - 1.773	1.781 - 1.796

CƠ SỞ KỸ THUẬT: Phiên 29/10 VN-Index mở cửa tại đỉnh phiên 1.769,55 rồi đóng cửa 1.755,61 gần đáy 1.750,55 với khối lượng 550 triệu cổ phiếu (1,0 lần trung bình 20 phiên): nến giảm thân dài trên khối lượng trung bình - dấu hiệu suy yếu (SOW nhẹ) nhưng giá vẫn giữ trên vùng gap 21-22/10 (1.738,67-1.746,15) trong biên tích lũy 1.746-1.781. Hỗ trợ gần trùng đáy phiên 29/10 + đỉnh gap (1.746-1.751); hỗ trợ mạnh là đáy gap 1.738 + vùng gãy cũ 1.721. Kháng cự gần trùng đỉnh 28/10 (1.767,48) + MA50 (1.772,87); kháng cự mạnh từ đỉnh 26/10 (1.781,45) tới MA150 (1.795,64)/ MA200 (1.795,63). MA50 < MA150 ≈ MA200, MA200 đi ngang, RSI 51,25 - Trend Template chưa đạt, chỉ số ở Stage 1.

CHIẾN LƯỢC: Phiên ATO không đuổi giá, không bắt đáy nhóm dầu khí, cảng biển đang trong danh mục rủi ro; duy trì tỷ lệ cổ phiếu khoảng 30-40%. Chỉ giải ngân thăm dò khi VN-Index kiểm định 1.746-1.751 với khối lượng thấp hơn trung bình 20 phiên (khoảng 550 triệu cổ phiếu) và có nến rút chân, ưu tiên mã giữ trên MA50 có lực cầu như HPG, VGS. Gia tăng vị thế chỉ khi chỉ số đóng cửa trên MA50 (1.773) kèm khối lượng trên trung bình. Thủng 1.746 kèm khối lượng lớn thì hạ tỷ trọng ngắn hạn; thủng 1.738 (lấp gap) chuyển sang phòng thủ.

VN-Index trượt khỏi đỉnh phiên nhưng vẫn giữ trên vùng gap 1.738-1.746 - ưu tiên kỷ luật, chờ phiên kiểm định thành công. Chưa có số liệu lãi suất liên ngân hàng, OMO phiên 29/10 và xác suất CME FedWatch; giá dầu là mức trong phiên 29/10, chưa phải giá chốt; khối ngoại HOSE theo Hà Nội Mới, tự doanh theo dữ liệu nội bộ. Nội dung được tổng hợp từ các nguồn tin cậy tại thời điểm phát hành và chỉ mang tính chất tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư.

LỊCH SỰ KIỆN HÔM NAY (GDKHQ 30/10/2026)

Mã	Sàn	Sự kiện	Tỷ lệ	Ngày thực hiện
SMC	HOSE	Phát hành cổ phiếu	50,00%	30/10/2026
VDS	HOSE	Phát hành cổ phiếu	10,00%	30/10/2026
CLW	HOSE	Cổ tức tiền mặt	4,00%	01/12/2026
PRC	HNX	Phát hành cổ phiếu	100,00%	30/10/2026
MSR	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	20,00%	06/11/2026
UPC	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	15,00%	27/11/2026
PMJ	UPCoM	Phát hành cổ phiếu	70,00%	30/10/2026

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI (mã vốn hóa lớn / tỷ lệ đáng chú ý)

Mã	Sàn	Sự kiện	Tỷ lệ	Ngày GDKHQ
SLS	HNX	Cổ tức tiền mặt	100,00%	02/11
SMA	HOSE	Cổ tức tiền mặt	5,00%	02/11
G36	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	4,18%	02/11
C69	HNX	Cổ tức tiền mặt	6,00%	03/11
ISH	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	12,00%	03/11
PC1	HOSE	Phát hành cổ phiếu	15,00%	04/11
SGN	HOSE	Cổ tức tiền mặt	25,00%	04/11
TMX	HNX	Cổ tức tiền mặt	3,00%	04/11
PNT	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	5,00%	04/11
TBD	UPCoM	Phát hành cổ phiếu	50,00%	05/11
WSB	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	20,00%	05/11
PCC	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	15,00%	05/11
CAP	HNX	ĐHĐCĐ	-	05/11

TÍN HIỆU CỔ PHIẾU THEO DÕI

CP CÓ TÍN HIỆU GIA TĂNG VỊ THẾ

VGS (14/10)

CP CÓ TÍN HIỆU RỦI RO

PVT PLX GMD PHP TLG VVS

VN-Index trượt khỏi đỉnh phiên nhưng vẫn giữ trên vùng gap 1.738-1.746 - ưu tiên kỳ luật, chờ phiên kiểm định thành công. Chưa có số liệu lãi suất liên ngân hàng, OMO phiên 29/10 và xác suất CME FedWatch; giá dầu là mức trong phiên 29/10, chưa phải giá chốt; khối ngoại HOSE theo Hà Nội Mới, tự doanh theo dữ liệu nội bộ. Nội dung được tổng hợp từ các nguồn tin cậy tại thời điểm phát hành và chỉ mang tính chất tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI THEO PHƯƠNG PHÁP VSA/WYCKOFF

Mã	Xu hướng	Giá	Hỗ trợ	Kháng cự	Nhận định (tham khảo)
C69	Tăng**	N/A	17,48	18,82	Lực cầu yếu, xu hướng tăng khó quay lại trong thời gian ngắn.
CEO	Giảm*	N/A	N/A	N/A	Khối lượng rất thấp, giá đóng cửa không giảm mạnh; nếu vượt kháng cự quan trọng kèm khối lượng lớn sẽ là dấu hiệu sức mạnh cho xu hướng tăng tiếp diễn.
CII	Tăng*	13,45	11,35	14,79	Khối lượng rất thấp, giá đóng cửa không giảm mạnh; nếu vượt kháng cự quan trọng kèm khối lượng lớn sẽ là dấu hiệu sức mạnh cho xu hướng tăng tiếp diễn.
CTD	Tăng**	64,70	63,56	69,04	Dấu hiệu "tăng giá giả": giá vọt lên rồi quay đầu nhanh, tạo cảm giác thị trường mạnh hơn thực tế; thận trọng để không đuổi giá theo cảm xúc (FOMO).
CTR	Giảm*	68,00	65,50	72,45	Lực cầu quay lại sau chuỗi giảm dài, khả năng đảo chiều sang xu hướng tăng mới; cần xác nhận thêm.
DCL	Tăng*	45,90	41,94	46,16	Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định.
DRI	Giảm**	N/A	13,65	N/A	Phiên trước kiểm tra lực cung thành công; phiên tăng giá kèm khối lượng xác nhận xu hướng tăng tiếp diễn, có thể cân nhắc gia tăng vị thế.
DXG	Giảm*	9,88	N/A	11,29	Áp lực cung rất thấp, dòng tiền lớn có thể dễ dàng đẩy giá lên; nên chờ vài phiên xác nhận trước khi hành động.
EIB	Tăng*	N/A	15,75	N/A	Cổ phiếu đang kiểm tra lực cung; nếu thành công sẽ báo hiệu xu hướng tăng tiếp diễn hoặc khởi động một nhịp tăng mới.
ELC	Giảm**	N/A	N/A	12,85	"Stopping Volume": dòng tiền lớn hấp thụ lượng cung bị xả ra, xu hướng giảm có thể sắp đảo chiều sang tăng.
EVF	Giảm	N/A	N/A	12,28	Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định.
FPT	Giảm**	52,70	52,50	59,44	Áp lực xả/cung tăng mạnh, thị trường nỗ lực kéo giá xuống.
FRT	Giảm	147,70	133,94	154,80	Lực cầu quay lại sau chuỗi giảm dài, khả năng đảo chiều sang xu hướng tăng mới; cần xác nhận thêm.
GIL	Tăng*	N/A	9,00	10,61	Xu hướng tăng suy yếu nhẹ, cung cầu giằng co, tín hiệu chưa rõ; cần kết hợp thêm yếu tố khác để ra quyết định.
GVR	Tăng*	31,95	N/A	34,48	Lực cầu quay lại sau nhịp giảm, xu hướng giảm có khả năng sớm đảo chiều; chờ thêm phiên xác nhận.
HAG	Giảm	14,45	13,25	14,47	Lực cầu yếu, xu hướng tăng khó quay lại trong thời gian ngắn.
HII	Tăng	9,96	9,37	N/A	Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định.
HT1	Tăng**	N/A	N/A	N/A	Phiên giảm mạnh xuất hiện ngay sau phiên tăng giá giả, xác nhận cổ phiếu yếu; thận trọng để không bị kéo vào vị thế bất lợi.
HUT	Giảm*	N/A	N/A	13,26	Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định.
HVN	Tăng*	N/A	20,00	22,48	Lực cầu rất mạnh trong phiên, đẩy giá lên và giữ ở mức cao nhất khi đóng cửa, kèm khối lượng lớn - dòng tiền tham gia tích cực.
KLB	Giảm*	N/A	10,55	11,68	Áp lực cung rất thấp, dòng tiền lớn có thể dễ dàng đẩy giá lên; nên chờ vài phiên xác nhận trước khi hành động.
LPS	Giảm**	N/A	N/A	22,65	Dòng tiền lớn đang hấp thụ nguồn cung, cho thấy quan điểm lạc quan về giá; xu hướng giảm có thể sớm đảo chiều.
MZG	Giảm**	10,95	10,14	11,14	Cổ phiếu đang kiểm tra lực cung; nếu thành công sẽ báo hiệu xu hướng tăng tiếp diễn hoặc khởi động một nhịp tăng mới.
NTL	Tăng*	N/A	11,00	13,22	Khối lượng rất thấp, giá đóng cửa không giảm mạnh; nếu vượt kháng cự quan trọng kèm khối lượng lớn sẽ là dấu hiệu sức mạnh cho xu hướng tăng tiếp diễn.
PAN	Giảm*	N/A	17,35	20,54	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
PET	Tăng	50,10	47,86	58,00	Phiên giảm mạnh xuất hiện ngay sau phiên tăng giá giả, xác nhận cổ phiếu yếu; thận trọng để không bị kéo vào vị thế bất lợi.
PLX	Giảm*	34,00	N/A	36,37	Dòng tiền lớn đang hấp thụ nguồn cung, cho thấy quan điểm lạc quan về giá; xu hướng giảm có thể sớm đảo chiều.
QNS	Tăng*	49,70	49,52	53,10	Khối lượng rất thấp, giá đóng cửa không giảm mạnh; nếu vượt kháng cự quan trọng kèm khối lượng lớn sẽ là dấu hiệu sức mạnh cho xu hướng tăng tiếp diễn.
SBT	Giảm**	20,75	N/A	N/A	Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định.
SCL	Tăng	30,00	27,15	33,50	Dấu hiệu "tăng giá giả": giá vọt lên rồi quay đầu nhanh, tạo cảm giác thị trường mạnh hơn thực tế; thận trọng để không đuổi giá theo cảm xúc (FOMO).
SHB	Giảm*	N/A	9,55	11,31	Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định.
SSB	Giảm*	N/A	13,56	17,86	Khối lượng rất thấp, giá đóng cửa không giảm mạnh; nếu vượt kháng cự quan trọng kèm khối lượng lớn sẽ là dấu hiệu sức mạnh cho xu hướng tăng tiếp diễn.
SZC	Tăng*	N/A	N/A	19,53	Tín hiệu suy yếu rõ: giá cố tăng trong phiên nhưng lực cung mạnh kéo xuống lại, cho thấy lực cầu không đủ duy trì đà tăng.
TCO	Giảm*	N/A	9,84	12,19	Cổ phiếu đang kiểm tra lực cung; nếu thành công sẽ báo hiệu xu hướng tăng tiếp diễn hoặc khởi động một nhịp tăng mới.
TNG	Tăng*	19,00	17,81	20,00	Xu hướng tăng suy yếu nhẹ, cung cầu giằng co, tín hiệu chưa rõ; cần kết hợp thêm yếu tố khác để ra quyết định.
TPB	Tăng*	N/A	12,35	N/A	Tín hiệu suy yếu rõ: giá cố tăng trong phiên nhưng lực cung mạnh kéo xuống lại, cho thấy lực cầu không đủ duy trì đà tăng.
TV2	Tăng*	N/A	26,95	N/A	Nỗ lực đẩy giá đi lên chưa thành công; cần theo dõi thêm.
VC7	Tăng**	N/A	7,98	N/A	Lực cầu mạnh, giá nỗ lực tăng rõ nét.
VCB	Tăng*	57,20	52,60	57,61	Tín hiệu suy yếu rõ: giá cố tăng trong phiên nhưng lực cung mạnh kéo xuống lại, cho thấy lực cầu không đủ duy trì đà tăng.
VCG	Tăng*	N/A	13,15	15,65	Nỗ lực đẩy giá đi lên chưa thành công; cần theo dõi thêm.
VGS	Tăng**	N/A	17,42	19,65	Tín hiệu suy yếu rõ: giá cố tăng trong phiên nhưng lực cung mạnh kéo xuống lại, cho thấy lực cầu không đủ duy trì đà tăng.
VGT	Tăng*	N/A	N/A	N/A	Xu hướng tăng suy yếu nhẹ, cung cầu giằng co, tín hiệu chưa rõ; cần kết hợp thêm yếu tố khác để ra quyết định.
VRE	Giảm	24,15	N/A	26,16	Cổ phiếu đang kiểm tra lực cung; nếu thành công sẽ báo hiệu xu hướng tăng tiếp diễn hoặc khởi động một nhịp tăng mới.
VSC	Tăng*	N/A	12,25	16,26	Áp lực xả/cung tăng mạnh, thị trường nỗ lực kéo giá xuống.
VTZ	Giảm**	N/A	20,34	20,56	Lực cầu mạnh, giá nỗ lực tăng rõ nét.